

“PHẠM TỬ” - NGỌC HOA”

MỘT TRUYỆN THƠ NÔM TÀY ĐẶC SẮC

○ ThS. PHẠM QUỐC TUẤN*

1. Trong nền văn học trung đại Việt Nam, truyện Nôm là một thể loại lớn, đóng vai trò trung tâm của cả một giai đoạn văn học. Tuy nhiên, trong khi truyện thơ Nôm của người Kinh được quan tâm nghiên cứu khá nhiều thì những công trình nghiên cứu về truyện thơ Nôm của người Tày quá ít - dù cũng ra đời trong thời kì này. Vì vậy, hiểu biết của đa số giới nghiên cứu hiện nay về văn học dân tộc Tày thời trung đại nói chung và truyện thơ Nôm Tày nói riêng còn rất khiêm tốn. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này là người nghiên cứu khó có thể vượt qua rào cản về văn hoá và ngôn ngữ (cả nói và viết) của dân tộc Tày nếu không phải trí thức bản tộc (và ngược lại, trí thức bản tộc trong khi có được những thuận lợi trên lại thiếu hay ít được trang bị kiến thức về mặt lí luận).

Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu thường dựa vào các văn bản đã được dịch sang tiếng Việt để tìm hiểu về truyện thơ Nôm Tày. Tuy nhiên, con số các tác phẩm đã được dịch lại không nhiều - chỉ 16/60 cuốn (theo PGS.TS. Vũ Anh Tuấn). Đương nhiên, các kết quả nghiên cứu chắc chắn còn tồn tại những bất cập bởi có tới 44 cuốn còn chưa được giải mã. Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, dù không muốn, song giới nghiên cứu đành phải chấp nhận và họ sẽ bổ sung, chỉnh lí theo thời gian những kết quả đã công bố.

2. Trong kho tàng truyện thơ Nôm Tày có một hiện tượng rất đáng chú ý, đó là một số tác phẩm có cùng cốt truyện với truyện thơ Nôm Kinh. Tất cả số truyện thơ này đều chưa được dịch sang tiếng Việt (và cũng chưa được dịch sang tiếng Tày). Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sưu tầm, dịch thuật và hiệu đính từ nguyên bản chữ Nôm Tày sang tiếng Việt 3 tác phẩm: *Tổng Tân - Cúc Hoa* (3002 câu thơ), *Phạm Tử - Ngọc Hoa* (927 câu thơ), *Thạch Sanh* (2005 câu thơ). Đây là công việc thực sự có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, bởi trước hết góp phần giải quyết phần

nào bức xúc về vấn đề văn bản và hơn thế sẽ giúp người nghiên cứu có thể đưa ra những kết luận khoa học khách quan và chính xác hơn.

Bài viết này xin giới thiệu và đưa ra một vài nhận định bước đầu về cuốn *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, một tác phẩm có giá trị nội dung và đặc biệt là về mặt nghệ thuật, cũng mong là một đóng góp giúp GV dạy văn ở các trường miền núi phía Bắc hiểu sâu hơn về truyện thơ Nôm Tày khi giảng dạy phần *Văn học tự chọn* ở địa phương.

1) *Về hình thức văn bản*: Truyện thơ này viết bằng chữ Nôm Tày hiện được lưu giữ trong thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm; gồm 52 trang, khổ 14 x 25 cm. Bìa làm bằng giấy gió phết cạy màu nâu nhạt. Phần trong của sách được viết trên chất liệu giấy gió thô, đen. Chữ chân phương, chấm câu bằng sơn đỏ. Sách không ghi thời gian sáng tác, sao chép hay người sao chép.

2) *Nội dung câu chuyện*: Truyện gồm 927 câu, chia làm 5 đoạn; mạch truyện là một chuỗi các sự kiện diễn ra theo trật tự thời gian tuyến tính. Cụ thể:

- *Đoạn 1* (58 câu) kể về thân thế, gia cảnh của nàng Ngọc Hoa. Nhà tướng công họ Trần ở xứ Hà Đông tuy giàu có song vợ chồng đã già cả mà chưa có con. Thương hoàn cảnh của họ, đức Phật cho một đồng nữ tên gọi Kim Chương giáng trần đầu thai làm con nhà họ Trần. Từ lúc mới sinh, nàng đã có vẻ đẹp lạ thường: «*Mãn nguyệt sinh lúc nàng mị nư/Mãn nguyệt sinh thiêu nữ như hoa/Hình dung ngòi miếc tựa đao bân/Dung nhan tựa sao trời toả sáng*». Lên mười ba tuổi, nàng đã trở thành trang tuyệt thế giai nhân: «*Nhan sắc ngòi nét nà yếu diệu/Nhan sắc xem nét nà yếu diệu/Síp sam pi xảo diệu khôn ngoan/Lên mười ba xảo diệu khôn ngoan*» Nàng như bông hoa «*vạc viên*» của rừng núi, bởi thế, có rất nhiều người đến đạm hỏi nàng về làm vợ. Trong số đó, có người là công tử con quan, lại

* Trưởng Đại học sư phạm - ĐH Thái Nguyên

có kẻ giàu sang phú quý, người học hành nho nhã..., song nàng vẫn chưa tìm được ý trung nhân.

Trong bản có kẻ tên Biện Điền cũng cho người đến hỏi Ngọc Hoa về làm vợ. Bị chối từ, hấn vô cùng căm tức. Còn Ngọc Hoa dù biết cha mẹ tuổi đã cao, nàng cần phải yên bề gia thất để đáp lại công ơn trời bể; nhưng người thương chưa thấy, nàng xin với song thân hãy để cho nàng tìm được người vừa ý thì mới kết hôn. Thương con, cha mẹ nàng gật đầu chấp thuận.

- Đoạn 2 (169 câu): Kể về thân thế của Phạm Tử. Chàng mồ côi cha mẹ từ nhỏ nên đành phải đến chăn trâu ở đợ cho người cậu ruột. Vì không thể chịu nổi sự đối xử tệ bạc của cậu, chàng quyết chí ra đi, vừa xin ăn vừa học chữ. Thấy chàng mặt mày nho nhã, thầy đồ liền nhận vào trường học. Ngày ngày, Phạm Tử đi ăn xin, tối về lại chăm chỉ sách đèn. Một hôm, vô tình chàng đến xin ăn nhà Ngọc Hoa. Thương chàng nghèo khổ, nàng hỏi thăm hoàn cảnh rồi cho tiền, cho gạo; thậm chí, Ngọc Hoa đã mơ hồ cảm thấy Phạm Tử chính là mối duyên trời định cho mình. Nhìn thấy chàng bản hàn nhưng phong tư tài mạo, nàng đem lòng cảm mến rồi tương tư, biếng ngủ, quên ăn đến nỗi thân hình vàng vọt, ngày đêm ngóng trông chàng trở lại: *«Khêm mây ná chắc thu nhấp nhom/Kim chi lười thêu thùa may vá/Gùn hoãn một ngưỡng vọng điệp toan/Đêm ngày một trông ngóng yêu đương/Phấn sáp bầu điểm tang hồng tử/Phấn sáp chẳng điểm trang bỏ cả/Gùn nòn phẫn hấn nả sự nhỏ/Đêm nằm mơ sỡ nhỏ hiện diện/Rụ chắc nàng tương tư sẩy khất/Ngày đêm nàng dứt ruột tương tư»*.

Thấy con ngày càng héo hon, cha mẹ nàng gạn hỏi nguồn cơn, biết được sự tình, cha nàng lập tức cho người lên đường tìm chàng Phạm Tử. Sau khi gặp, biết hoàn cảnh éo le và nghị lực của chàng, đoán biết duyên trời đã định, cha nàng liền gả Ngọc Hoa cho Phạm Tử. Hai người vui duyên trời ban trong niềm hân hoan của cha mẹ, xóm làng: *«Sam hoãn kin lâu chiêm vui xú/Ba ngày tiệc xa gần vui thú/Ngọc Hoa kết Phạm Tử thành hôn/Ngọc Hoa cùng Phạm Tử kết hôn/Nuộm nược như én ương loan phượng/ Khách nhuộm như én ương loan phượng/Gùn hoãn đàn ca xướng vui lai/Đêm ngày đàn ca xướng vui thay/Soong gần giúu thư tai đối diện/Hai người ngồi thư trai đối diện/Như tấu hấn mác tэм chang đông/Như rùa thấy quả «tэм» trong rừng*

- Đoạn 3 (418 câu): Vì không lấy được Ngọc

Hoa nên Biện Điền rất căm tức, sai người đến giết Phạm Tử để cướp lấy vợ chàng, nhưng ông trời đã không chiều lòng kẻ ác. Tuy thất bại, nhưng Biện Điền không từ bỏ dã tâm của mình, hấn tìm gả quý, tạc tượng Ngọc Hoa rồi dâng cho Trang Vương. Quả nhiên, khi vừa nhìn thấy bức tượng, Trang Vương đã đem lòng mê đắm nàng Ngọc Hoa. Hấn lập tức sai quan quân thẳng huyện Thanh Hà, tìm bắt Ngọc Hoa. Trước cường quyền và vì sự an nguy của cha mẹ và chồng, Ngọc Hoa đành dứt áo ra đi khi vợ chồng đang hưởng lửa nồng đượm. Thương vợ, Phạm Tử quyết định đi theo nàng để cùng chia sẻ gian nguy. Gặp Trang Vương, Ngọc Hoa đã kiên quyết cự tuyệt không nhập cung để giữ gìn danh tiết. Trang Vương bèn thương lượng với Phạm Tử, hứa nhường cho năm mươi cung tần mỹ nữ, phong cho chức quận công coi dân ba xứ nếu chàng chịu nhường vợ cho hấn. Nhưng Phạm Tử kiên quyết chối từ. Trước sự quật cường của đôi vợ chồng trung trinh tiết hạnh, Trang Vương giở trò bĩ ối, tìm cách hạ độc chàng Phạm Tử. Biết phải chết nhưng không còn cách nào chống lại, Phạm Tử phải dùng yểm độc, về từ biệt Ngọc Hoa rồi nhắm mắt xuôi tay. Phạm Tử chết được bốn, năm ngày, Trang Vương lại ép nàng nhập cung. Ngọc Hoa đành đành lừa Trang Vương xin cho về quê để tang chồng ba năm, mãn tang, nàng sẽ trở lại bệ rồng hầu hạ nhà vua. Trang Vương ưng thuận. Đưa xác chồng hồi hương, Ngọc Hoa xin với cha mẹ cho quản quan tài chồng ở nhà sau. Từ đó, ba năm ròng nàng ngồi cạnh quan tài, đêm đến lại mở nắp hòm vào cùng ngủ với chồng. Đoạn tang, nàng thưa với cha mẹ xin chia đôi tài sản cho dân làng và được chết cùng Phạm Tử. Nàng vào trong quan tài rồi cắt cổ tự vẫn. Cha mẹ, họ hàng, bà con làng xóm an táng vợ chồng nàng trong niềm xót đau vô hạn: *«Phua mĩa cùng giảm quan se táng/Vợ chồng cùng áo quan an táng/Tông thân từ họ háng gần thương/Tông thân cùng họ hàng đều thương/Táng nàng giữa tàng lương tam kỳ (kỳ)/Chôn nàng giữa ngã ba đường cái/Sý phương khóp mọi tí pây mà/Bốn phương trời đi lại đi qua/Thảo mộc trúc vườn hoa rừng chồi/Thảo mộc, trúc, vườn hoa sáng rực»*.

- Đoạn 4 (34 câu): Thoát đã hết thời gian ba năm cho Ngọc Hoa về quê để tang chồng, Trang Vương sai nội giám đón nàng về cung: *«Lại gạ đoạn Tang Vương điện các/Lại kể đoạn Trang Vương điện các/Gùn vắn điệp nả miác tri âm/*

*Đêm ngày yêu mặt ngọc tri âm/án khổ mừng lễ
thăng kỳ hen/Đếm đốt tay đến tuần kỳ hen/Sam
pi tang lệ mạn đo kỳ/Ba năm chờ đã đến đư
kỳ/Sai nội giám tôn phi mùa rắp/Sai nội giám
tôn phi đi đón”.*

Nhưng khi quan quân về đến nơi thì nàng đã chết. Người đẹp chẳng thấy đâu, chỉ thấy giữa đồng một nắm mồ trên đó trăm hoa đua nở. Hỏi ra mới biết đó chính là mộ phần của vợ chồng Phạm Tử - Ngọc Hoa. Họ trở về báo với nhà vua. Biết tin, Trang Vương vô cùng đau xót, tiếc thương nàng Ngọc Hoa: *«Vua nghìn nội giám kêu tấu
bá/ Vua nghe nói vô cùng thảm thiết/Lia căn
dặng vừa đẩy sam pi/Xa nhau tính vừa được ba
năm/Mọi găm phuôi đuôi căn tả thuôn/Mọi lời
hứa bổng dung bỏ cả/Gừn đối muồi ân tướng
thiết xa/Đêm đã tàn thương nhớ không nguôi...”.*

- Đoạn 5 (248 câu): Ngọc Hoa xuống âm phủ gặp được Phạm Tử, hai vợ chồng bàn nhau đầu đơn kiện Trang Vương. Biết rõ sự tình, Diêm Vương cho khâm sai, quỷ sứ lên dương gian bắt ngay Trang Vương và Biện Diên về chịu tội. Sau khi cho đối chất để thêm rõ trắng đen, Diêm Vương lập tức ra lệnh ném Trang Vương lên bàn chông còn Phạm Tử và Ngọc Hoa thì được cải tử hoàn sinh. Hồi trần, Phạm Tử lên ngôi thiên tử rồi phong Ngọc Hoa làm hoàng hậu. Tình yêu trải qua bao gian khổ đắng cay của họ đã được đền đáp. Dưới sự trị vì của nhà vua và hoàng hậu, thiên hạ thái bình, nhà nhà no ấm: *«Thiên hạ gân
phân vân phú túc/Thiên hạ khắp nơi nơi phú túc/
Bầu mì răng lặc cướp nhiều nhưng/ Không còn
đâu trộm cắp nhiều nhưng/Dân thái bình tứ
phương sung sướng/Dân thái bình bốn phương
sung sướng/Đầy mùa màng thịnh vượng đa đa/
Được mùa màng thịnh vượng đa đa/Phú quý thêm
vinh hoa song toàn/Phú quý thêm vinh hoa song
toàn/Tu rườn đầy vạn vạn ninh Khang/Nhà cửa
được muôn vàn ninh Khang/Dân thiên hạ bình an
khỏi lạc/Dân thiên hạ bình an khỏi lạc/Bầu mì
răng sắc đặc nhiều nhưng/Không còn gì giặc
giã nhiều nhưng/Quốc chính dân tứ phương thái
bình/ Quốc chính dân tứ phương thái bình.*

3) Những sáng tạo độc đáo

- *Tình tiết.* Để tạo ra cái riêng của mình và “thổi” vào đó một luồng tư tưởng mới, các tác giả người Tày đã tiến hành thêm, bớt và đảo chi tiết trong nguyên tác. Chẳng hạn, họ đã dành nhiều câu thơ để miêu tả nhan sắc của nàng Ngọc Hoa - điều mà các tác giả người Kinh ít để ý tới hoặc nếu

có thì đó chỉ là những dòng thơ mang tính chất ước lệ, tượng trưng. Trái lại, các tác giả người Tày lại miêu tả vẻ đẹp của nàng rất tỉ mỉ và sinh động.

- *Ngôn ngữ* cũng cho thấy sự sáng tạo của các tác giả khi xây dựng hình tượng nhân vật nàng Ngọc Hoa. Nàng Ngọc Hoa của người Kinh mỗi khi phát ngôn là nói tới “tam tông, tứ đức”, đến những chuẩn mực đạo đức Nho giáo trong những mối quan hệ của đời sống. Điều này làm cho người đọc hình dung nàng là một Nho sĩ đang thuyết giáo chứ không phải là một con người trong đời thường. Trái lại, nàng Ngọc Hoa trong *Phạm Tử - Ngọc Hoa* lại sử dụng những ngôn từ bình dị, ít vòng vo, rào trước đón sau mà đi thẳng vào vấn đề mà mình muốn nói. Điều này không làm cho nàng trở thành con người giản đơn mà hơn thế, phẩm chất trong sáng, sự chân thành lại làm cho nàng trở nên đẹp đẽ và gần gũi hơn (đoạn nàng thưa với cha mẹ tình cảm dành cho chàng Phạm Tử; đoạn đối đáp với Trang Vương...).

- *Miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật.* Nàng Ngọc Hoa trong tác phẩm của người Kinh được xây dựng chủ yếu qua hành động. Nhưng ở *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, nhân vật đã có thêm chiều sâu tâm lí. Trong truyện, không ít lần nàng Ngọc Hoa của người Tày đã bộc lộ suy nghĩ, tâm sự của mình qua những dòng thơ mà tiêu biểu nhất là đoạn nàng tương tư chàng Phạm Tử (từ câu 110 đến câu 125) và đoạn nàng than khóc người chồng xấu số của mình (từ câu 488 đến câu 503). Bởi có thêm chiều sâu tâm lí nên nhân vật Ngọc Hoa đã trở nên “*thật hơn cả người thật*”, nước mắt của nàng như “*từ trang sách thấm ra*”, gây sự xúc động khôn nguôi trong lòng người đọc. Nàng như “*từ trang sách bước ra cuộc đời*”.

- *Đảo các chi tiết* nhằm khắc họa sâu hơn tính cách và số phận nhân vật. Trong *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, thân thế, hoàn cảnh bi đát của chàng Phạm Tử được giới thiệu ngay từ đầu đoạn 2 (từ câu 59 đến câu 76, trong nguyên tác, chi tiết này được lồng vào giữa truyện), đoạn Phạm Tử trăng trối, dặn dò Ngọc Hoa trước khi lìa đời lại được chuyển xuống chỗ sau khi Phạm Tử vào gặp Trang Vương và bị ép phải dùng yến tiệc đã tẩm thuốc độc (từ câu 457 đến câu 481). Điều này thể hiện rõ ý đồ sáng tạo của các tác giả người Tày. Với việc đảo các chi tiết, họ đã khắc sâu thêm bi kịch mà Phạm Tử - Ngọc Hoa phải gánh chịu khi đối mặt với cường quyền; qua đó, phẩm chất, số phận và tính cách nhân vật càng trở nên rõ nét.

- Thêm vào các chi tiết góp phần làm rõ nhân sinh quan của người Tày. Với quan niệm ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão, ác giả ác báo, họ đã thêm vào trong tác phẩm một đoạn dài miêu tả việc hành hình nơi âm phủ đối với những kẻ sống bạc ác, táng tận lương tâm. Đó là cảnh khi thác xuống cõi âm, Phạm Tử - Ngọc Hoa đã được chứng kiến (từ câu 700 đến câu 715). Kẻ thì bị đem cho vào cối giã, kẻ thì bị ném lên bàn chông, kẻ thì bị cưa xẻ xác, kẻ bị chặt ngón tay, kẻ bị kim giật lưỡi, kẻ bị ném vạc dầu, kẻ bị tên bắn, kẻ bị thường luồng ăn thịt...

- Không khí miền núi đậm đặc trong tác phẩm được thể hiện trong cách mở đầu, kết thúc, bằng lối so sánh, ví von mang đậm phong cách Tày, bằng thể thơ mà các tác giả người Tày đã sử dụng...

Truyện thơ Nôm Tày *Phạm Tử - Ngọc Hoa* mang nhiều giá trị nghệ thuật đặc sắc. Về cốt truyện cơ bản giống với truyện thơ Nôm của người Kinh song khác nhau về hình thức thể hiện. Truyện thơ Nôm Kinh Phạm Tải - Ngọc Hoa dùng thể thơ lục bát còn truyện thơ Nôm Tày Phạm Tử - Ngọc Hoa dùng thể thơ thất ngôn trường thiên và được viết bằng chữ Nôm Tày. Theo chúng tôi, sở dĩ các tác giả người Tày sử dụng thể thơ thất ngôn trường thiên là do truyện thơ Nôm không những chỉ để đọc mà còn được hát lên theo làn điệu của *lượn* - một thể loại âm nhạc dân gian chỉ có ở dân tộc Tày. Cũng bởi thế, truyện thơ Nôm Tày được chia thành các đoạn rõ rệt theo kiểu tiểu thuyết chương hồi chứ không phải là những câu lục bát liên tiếp như truyện thơ Nôm Kinh. Để hát lên theo làn điệu của *lượn* thì thể thơ thất ngôn trường thiên gieo vần chân là phù hợp

nhất. Điều này cũng lí giải vì sao ở miền núi Đông Bắc nước ta có nhiều người thuộc truyền thơ và sức sống của nó lại lâu bền đến vậy. Bởi đây là loại truyện có sự kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn của cả nghệ thuật ngôn từ và âm nhạc.

Trên đây là một vài nhận định ban đầu của chúng tôi về truyện thơ Nôm Tày Phạm Tử - Ngọc Hoa. Mặc dù vay mượn cốt truyện của người Kinh song không nên xem sự vay mượn trên là «sao chép» bởi thực tế cho thấy, từ những nguyên liệu sẵn có, các trí thức bản tộc người Tày đã nhào nặn, nâng cấp và chuyển hoá chúng thành những tác phẩm nghệ thuật khác về chất mà Phạm Tử - Ngọc Hoa là một minh chứng tiêu biểu. Điều đó «thể hiện cao nhất cho ý thức sáng tạo lại trên cái nền một truyện có sẵn... Nó chứng tỏ sáng tạo trên một cốt truyện có sẵn hoàn toàn không phải là sao chép và có thể thăng hoa, lột xác» (1). □

(1) Trần Đình Sử. **Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam**. NXB Giáo dục, H.1999.

Tài liệu tham khảo

1. Triều Ân. **Truyện thơ Nôm Tày** (tập 1). NXB Văn hoá dân tộc, H.1994.
2. Triều Ân. **Ba áng thơ Nôm Tày và thể loại**. NXB Văn học, H.2003.
3. **Kho tàng truyện Nôm khuyết danh Việt Nam**. NXB Văn học, H.2002.
4. Trần Nho Thìn. “Hiện tượng vay mượn cốt truyện ở các truyện Nôm bác học giai đoạn nửa cuối thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX”. *Tạp chí Văn học*, số 1/1973.
5. Vũ Anh Tuấn. **Truyện thơ Tày - nguồn gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại**. NXB Đại học quốc gia, H.2004.

Bản chất của quá trình...

(Tiếp theo trang 21)

GV cần phải khuyến khích khả năng sáng tạo của HS và bản thân GV cũng phải là người sáng tạo cả về trí tuệ lẫn tâm hồn. GV tìm cách phát hiện ra các dạng khả năng mà HS có, sau đó sử dụng các phương pháp DH phù hợp để kích thích, phát triển khả năng học tập, sáng tạo của HS.

Trong xã hội thông tin, việc DH phải phù hợp với năng lực từng cá nhân. Tất cả HS cần được dạy phù hợp với năng lực, sự thích thú, khả năng đặc biệt và đặc điểm của các em để giúp các em có thể tự khẳng định bản thân trong cuộc sống.

Muốn vậy, GV cần hỗ trợ HS nhận thức rõ khả năng, năng lực và sự thích thú của họ, giúp HS tìm ra bản thân mình và xác định con đường mà HS nên đi và phát triển sau này. □

Tài liệu tham khảo

1. Donald P - Kauchk and Paul D - Eggen. **Learning and Teaching - Research -Based Methods**, Allyn and Bacon, *Third Edition*, 1989.
2. Phó Đức Hoà - Ngô Quang Sơn. **Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích cực**. NXB Giáo dục, 2008.
3. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên). **Học và dạy cách học**. NXB Đại học sư phạm, 2004.
4. Sayling Wen. **Công nghệ thông tin và nền giáo dục trong tương lai**. NXB Bưu điện, 2003.